

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2019/HS-PT

Ngày: 09-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thanh Giang;

Ông Nguyễn Văn Bình.

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Bảo Vân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2019/TLPT-HS ngày 07 tháng 01 năm 2019 đối bị cáo Võ Văn D và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 66/2018/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Tây Ninh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Võ Văn D, sinh ngày 10/02/1983 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: Tổ 3, Ấp TT, xã TL, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; bị cáo có vợ Phùng Thị Thanh T và 02 con; tiền án: Tại Bản án số 135/2016/HSPT ngày 12/9/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 04 tháng tù về tội “Đánh bạc” và phạt bổ sung 10.000.000 đồng, chấp hành xong hình phạt chính, chưa thi hành hình phạt bổ sung, chưa được xóa án tích; tiền sự: Ngày 08/5/2008, Công an huyện TB, tỉnh Tây Ninh xử phạt Võ Văn D 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” chưa chấp hành nộp phạt; nhân thân: Ngày 12/03/2011, Công an huyện TB, tỉnh Tây Ninh xử phạt 8.000.000 đồng về hành vi “Cố ý vận chuyển hàng nhập lậu hàng hóa thuộc danh mục cấm nhập khẩu”, đã chấp hành xong, được coi là chưa bị xử lý hành chính; ngày 07/12/2015 Công an huyện TB, tỉnh Tây Ninh xử phạt 3.000.000 đồng về hành vi “Mua bán, cất giữ, chế biến, kinh doanh lâm sản trái

phép”, đã thi hành xong, được coi là chưa bị xử lý hành chính; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/11/2018 đến nay, có mặt.

2. Phan Thanh L (Cảnh), sinh ngày 01/01/1980 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: Tổ 1, Ấp TĐ 1, xã TL, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn N (đã chết) và bà Trần Thị S; bị cáo có vợ Ngô Thị H (đã ly hôn) và 03 con; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/12/2008 bị Công an huyện TB, tỉnh Tây Ninh xử phạt 400.000 đồng về hành vi “Kinh doanh hàng nhập lậu”, đã thi hành xong, được coi là chưa bị xử lý hành chính; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/11/2018 cho đến nay, có mặt.

3. Lê Văn P (Boi), sinh năm 1983 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Tổ 4, Ấp TT, xã TL, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B và bà Trần Thị N (cả hai đã chết); bị cáo có vợ Trần Thị Kim L và 02 con; tiền án; tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 20/4/2004, Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Tây Ninh xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách là 24 tháng, chấp hành xong toàn bộ bản án, đã được xóa án tích; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/11/2018 cho đến nay, có mặt.

4. Phạm Phú Q, sinh ngày 18/10/1995 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Tổ 12, Ấp TH, xã TL, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hồng S (đã chết) và bà Lê Thị B; chưa có vợ, con; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 09/12/2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TB, tỉnh Tây Ninh xử phạt 15.000.000 đồng về hành vi “Vận chuyển hàng hóa nhập lậu”, chưa chấp hành nộp phạt; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/11/2018 cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Võ Văn D, Phan Thanh L, Lê Văn P, Phạm Phú Q: Ông Trần Việt C – Luật sư của Công ty luật hợp danh ST thuộc Đoàn luật sư tỉnh Nam Định, có mặt.

Ngoài ra, còn có bị cáo Đặng Văn T không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thanh L là chủ quán cà phê Gia Hân thuộc địa bàn ấp TH, xã TL, huyện TB, tỉnh Tây Ninh. Khoảng cuối tháng 6/2018, L mua tài khoản trang mạng tường thuật trực tiếp các trận đá gà tại trường gà nước ngoài có địa chỉ truy cập là <http://www.sv388.com> từ một người tên Lượm (không rõ lai lịch) với giá 200.000 đồng. Sau đó, L sử dụng laptop hiệu Dell kết nối với mạng không dây Wifi, dùng tên đăng nhập và mật khẩu do Lượm tạo sẵn để đăng nhập vào trang mạng, phát trực tiếp các trận đá gà lên màn hình tivi tại quán cà phê của mình cho những người uống cà phê tại quán xem và cá cược thắng thua bằng tiền. L có rủ Võ Văn D hùn tiền tổ chức cá cược với L và D đồng ý. Mỗi ngày D và L sẽ có một người bỏ tiền ra trước để làm vốn nhận đặt cược sau khi kết thúc mới tổng kết rồi chia đều tiền thắng thua cho nhau. Thời gian đầu, L rủ D hùn tiền với L để tổ chức cá cược, D đồng ý. L thuê Lê Văn P, Phạm Phú Q giúp sức cho L nhận tiền cá cược và chung chi tiền thắng thua cho những người tham gia cá cược (gọi là biện). L sẽ trả công cho P và Q mỗi người 200.000 đồng/ngày nếu thắng. Trường gà bắt đầu hoạt động từ 12 giờ 30 phút, kết thúc lúc 16 giờ 30 phút cùng ngày, trung bình mỗi ngày sẽ có từ 05 đến 06 cặp gà đá được chiếu trực tiếp qua mạng. D hùn tiền với L nhận đặt cược được 15 ngày thì nghỉ, L làm một mình cho đến ngày 14/8/2018.

Vào khoảng 12 giờ, ngày 15/8/2018, Võ Văn D đến quán cà phê Gia Hân rủ Phan Thanh L hùn tiền để tổ chức cá cược đá gà, L đồng ý. D thuê Q và P làm biện gà, mỗi người một bên để nhận tiền cá cược của những người tham gia chơi và báo lại cho D biết. Tỷ lệ cá cược là 10 ăn 9, có hơn 10 người tham gia đặt cược với nhau, mỗi người đặt cược từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng/trận. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi đá đến cặp gà thứ tư thì có Đặng Văn T đến tham gia. Th mang theo 6.130.000 đồng nhưng sử dụng 6.000.000 đồng để cá cược hai trận thứ 4 và thứ 5, mỗi trận 3.000.000 đồng. Trận thứ 4, Th thua 3.000.000 đồng, do đó số tiền cá cược của hai bên trong trận thứ 4 là 6.000.000 đồng. Trận thứ 5, Th thắng nhưng chỉ nhận được 2.700.000 đồng nên số tiền cá cược của Th ở trận thứ 5 là 5.700.000 đồng. Đến 16 giờ 20 phút cùng ngày, khi đã đá xong trận gà thứ 5 thì Công an huyện TB, tỉnh Tây Ninh kiểm tra hành chính phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính thu giữ 70.362.000 đồng, 01 máy tính xách tay và một số vật chứng liên quan để phục vụ cho hành vi đánh bạc.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 66/2018/HS-ST ngày 26-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Văn D 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh L (Cảnh) 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn P (Boi) 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Phú Q 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về hình phạt bổ sung đối với bị cáo D, L; hình phạt tiền đối với bị cáo Đặng Văn T; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04/12/2018, các bị cáo Võ Văn D, Phan Thanh L, Lê Văn P, Phạm Phú Q có đơn kháng cáo với cùng nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo D bổ sung yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo khác giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo trình bày: Về mặt pháp lý bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo là có cơ sở nhưng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét về mặt hình phạt để đảm bảo tính công bằng cho các bị cáo. Trong vụ án này, bị cáo Th là đối tác chính, trực tiếp cá cược với các bị cáo nhưng cấp sơ thẩm chỉ áp dụng hình phạt tiền; các bị cáo còn lại đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, trình độ văn hóa thấp nên việc áp dụng án treo cho các bị cáo kháng cáo là phù hợp, đảm bảo được tính răn đe, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Ngoài ra, trường hợp bị cáo D đã chấp hành xong hình phạt chính của Bản án số 135/2016/HSPT ngày 12/9/2016 và hiện nay bị cáo cũng đã thực hiện xong hình phạt bổ sung 10.000.000 đồng nên không còn tiền án, đủ điều kiện để giảm nhẹ hình phạt và áp dụng án treo cho bị cáo D. Ngoài ra, do cấp sơ thẩm chưa tổng đạt bản án sơ thẩm cho 04 bị cáo nên các bị cáo chưa có điều kiện thực hiện nộp phạt bổ sung và các quyết định của bản án để có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Cấp sơ thẩm đã xem xét một cách toàn diện tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của từng bị cáo khi áp dụng hình phạt do đó việc áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Thông là phù hợp, có căn cứ. Các bị cáo đều đã nhận bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định thể hiện tại các biên bản giao nhận được lưu trong hồ sơ và thực hiện quyền kháng cáo theo đúng trình tự, thủ tục tố tụng nên lời trình bày của luật sư là không có cơ sở.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm; các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không cung cấp chứng cứ mới, bị cáo D bổ sung yêu cầu kháng cáo xin được giảm án và được hưởng án treo, các bị cáo khác giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo cho rằng các bị cáo chưa được nhận bản án sơ thẩm nên không có điều kiện thực hiện nghĩa vụ nộp phạt bổ sung và các quyết định của bản án làm căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Các bị cáo đều tham gia phiên tòa sơ thẩm, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo P xác nhận đã được nhận bản án sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật, căn cứ biên bản giao nhận tại các bút lục 482, 483, 484, 485 thể hiện các bị cáo đã được cấp sơ thẩm tổng đạt hợp lệ bản án, nội dung các đơn kháng cáo của các bị cáo đều căn cứ bản án sơ thẩm số 66/2018/HS-ST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện TB; mặt khác, việc thực hiện các quyết định của bản án là nghĩa vụ của bị cáo không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Do đó, lời trình bày của luật sư bào chữa cho các bị cáo là không có căn cứ.

[2] Hành vi của các bị cáo thể hiện: Bị cáo Phan Thanh L là chủ quán cà phê Gia Hân thuộc ấp TH, xã TL, huyện TB, tỉnh Tây Ninh. Khoảng cuối tháng 6/2018, L mua tài khoản trang mạng tường thuật trực tiếp các trận đá gà tại trường gà nước ngoài, sử dụng laptop phát trực tiếp các trận đá gà lên màn hình tivi tại quán cà phê cho những người uống cà phê tại quán xem và cá cược. L rủ D hùn tiền tổ chức cá cược với L và D đồng ý, L thuê P và Q giúp sức cho nhận tiền cá cược và chung chi tiền cho những người tham gia cá cược (gọi là biện) trả tiền công mỗi người 200.000 đồng/ngày. Trường gà trên mạng này bắt đầu hoạt động từ 12 giờ 30 phút, kết thúc lúc 16 giờ 30 phút cùng ngày, trung bình mỗi ngày sẽ có từ 05 đến 06 cặp gà đá được chiếu trực tiếp qua mạng. Ngày 15/8/2018 bị cáo D, L tham gia cá cược hai trận đá gà ăn tiền với Đặng Văn T cụ thể trận thứ 4 tổng số tiền xác định dùng vào việc đánh bạc là 6.000.000 đồng

và trận thứ 5 xác định tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 5.700.000 đồng; bị cáo P, Q giúp sức bị cáo D và bị cáo L chung chi tiền cá cược cho bị cáo Thông với vai trò đồng phạm giúp sức. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Đối với bị cáo Phan Thanh L: Là người chủ động mua tài khoản các trận đá gà trên mạng, bị cáo chuẩn bị laptop kết nối Internet, tivi cùng với Võ Văn D nhận đặt cược của người tham gia đánh bạc. Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự về hành vi “Kinh doanh hàng nhập lậu”, được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, bị cáo không đủ điều kiện để áp dụng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3.2] Đối với bị cáo Võ Văn D: Là người hùn vốn với bị cáo Phan Thanh L nhận kèo cá cược, thuê P và Q làm biện và trả tiền công. Bị cáo có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích lại phạm tội mới, lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có 01 tiền sự về hành vi “Đánh bạc”. Nhân thân bị cáo xấu, ngoài các lần phạm tội trên bị cáo 02 lần bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý vận chuyển hàng nhập lậu, hàng hóa thuộc danh mục cấm nhập khẩu” và “Mua bán, cất giữ, chế biến, kinh doanh lâm sản trái phép. Mức án 01 năm tù cấp sơ thẩm tuyên xử là phù hợp nên không có cơ sở giảm mức hình phạt và áp dụng án treo đối với bị cáo.

[3.3] Đối với Lê Văn P, Phạm Phú Q: Là đồng phạm giúp sức cho các bị cáo L, D trong việc đánh bạc. Với nhiệm vụ là người nhận tiền đưa lại cho D, L và chung chi tiền thắng thua cho người đánh bạc, mỗi bị cáo được hưởng lợi 200.000 đồng/ngày. Tại cấp phúc thẩm bị cáo P cung cấp tài liệu thể hiện có con nhỏ, đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định, mức án đã xử 06 tháng tù đối với mỗi bị cáo là phù hợp, không nặng nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Ngoài ra, các bị cáo sử dụng mạng Internet để thực hiện hành vi đánh bạc thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 3 năm đến 7 năm, tuy nhiên xét thấy mức án đã xử đối với các bị cáo là đã nghiêm, mặt khác các bị cáo không có kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị về phần này nên áp dụng theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Do đó, có cơ sở chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và lời trình bày của luật sư bào chữa cho các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ Văn D, Phan Thanh L, Lê Văn P, Phạm Phú Q.

Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số 66/2018/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Tây Ninh.

Tuyên bố các bị cáo Võ Văn D, Phan Thanh L, Lê Văn P, Phạm Phú Q phạm tội “Đánh bạc”

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Văn D 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh L (Cảnh) 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn P (Boi) 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Phú Q 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, các bị cáo Võ Văn D, Phan Thanh L, Lê Văn P, Phạm Phú Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1. TANDTC. tại Hà Nội;
- VKSND. TTN;
- TAND huyện TB;
- Công an huyện TB;
- Chi cục THADS huyện TB;
- VKSND huyện TB;
- Phòng PV27. CATN;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp TTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA. TATTN;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án THS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thu Trang